

**CẤU TRÚC ĐỀ THI DÙNG ĐỂ XÂY DỰNG
NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI CỦA SỞ GD&ĐT NINH BÌNH**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT, ngày 31/01/2018 của Sở GD&ĐT Ninh Bình)

**A. LOẠI ĐỀ THI: CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP TỈNH
MÔN NGỮ VĂN**

I. Cấu trúc chung: Mỗi đề thi gồm 02 phần.

- Phần 1: Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm).
- Phần 2: Tạo lập văn bản (14,0 điểm) gồm 02 câu, câu 1 nghị luận xã hội (6,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (8,0 điểm).

II. Mức độ yêu cầu đề: Thiết kế theo thang năng lực với mức độ ***vận dụng cao***.

III. Yêu cầu cụ thể

1. Phần Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm)

Ngữ liệu: Bao gồm các loại văn bản theo phong cách ngôn ngữ trong chương trình THPT hiện hành (văn bản có trong chương trình Ngữ văn THPT hoặc ngoài chương trình nhưng phải đồng dạng với các kiểu văn bản đã học); **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản.**

2. Phần Tạo lập văn bản (14,0 điểm): gồm 02 câu, câu 1 nghị luận xã hội (6,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (8,0 điểm).

- **Về hình thức diễn đạt yêu cầu mỗi câu:** Là yêu cầu có tính chất mở, không áp đặt nội dung trả lời, nhưng phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- **Về hướng dẫn chấm:** Phải đề xuất được các phương án trả lời khác nhau có thể xảy ra. Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục.

- **Về kỹ năng:** Đảm bảo nhuần nhuyễn kỹ năng làm một bài văn nghị luận; vận dụng linh hoạt khả năng đọc hiểu văn bản, tích hợp kiến thức liên môn, các kiến thức về đời sống, văn hóa, xã hội để giải quyết một vấn đề cụ thể.

IV. Phạm vi kiến thức của đề thi

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn cơ bản và quan trọng đã được quy định trong chương trình cấp THPT hiện hành (SGK Ngữ văn lớp 10, 11, 12 của NXB Giáo dục).

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

Lưu ý: Câu nghị luận xã hội yêu cầu bàn về vấn đề được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu.

B. LOẠI ĐỀ THI: CHỌN HỌC SINH GIỎI THPT CẤP TỈNH

Đề thi phải bám sát cấu trúc đề thi của Sở GD&ĐT và đề thi chọn HSG quốc gia THPT 03 năm gần đây. Độ khó phải đạt khoảng 70% so với đề thi chọn HSG Quốc gia THPT năm 2018 của Bộ GD&ĐT. Nội dung kiến thức theo văn bản số 10803/BGDĐT-GDTrH ngày 16/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình chuyên sâu các môn chuyên THPT.

I. Cấu trúc chung

Mỗi đề thi gồm 02 câu hỏi: - Nghị luận xã hội (8,0 điểm).

- Nghị luận văn học (12,0 điểm).

II. Phạm vi kiến thức

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn cấp THPT hiện hành, đã được quy định trong chương trình cơ bản, nâng cao và hệ thống chuyên đề dành cho học sinh các lớp chuyên Ngữ văn 10, 11, 12.

- Các vấn đề về lí luận văn học: Đặc trưng văn học, thể loại văn học, tiếp nhận văn học, các giá trị văn học, phong cách nghệ thuật, thời đại và trào lưu văn học, thi pháp học, ngôn ngữ văn học; mối quan hệ giữa văn học và đời sống; các vấn đề văn học nhìn từ góc độ văn hóa học, văn học nữ quyền, thời sự văn học,...

C. LOẠI ĐỀ THI: TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (ĐẠI TRÀ)

I. Cấu trúc: Gồm 3 phần

- Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).
- Phần II. Đọc hiểu văn bản (1,5 điểm).
- Phần III. Tạo lập văn bản (6,5 điểm) gồm 02 câu: câu 1 nghị luận xã hội (2,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (4,5 điểm).

II. Mức độ yêu cầu đề: Thiết kế theo thang năng lực với các mức độ *Nhận biết/thông hiểu/vận dụng thấp/vận dụng cao*.

III. Yêu cầu cụ thể

1. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)

Phần trắc nghiệm gồm 04 câu (03 câu mức độ nhận biết, 01 câu mức độ thông hiểu), mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án trả lời với duy nhất 01 (một) phương án trả lời đúng.

2. Phần Đọc hiểu văn bản (1,5 điểm)

- Ngữ liệu đọc hiểu là 1 văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ trong chương trình Ngữ văn cấp THCS hiện hành (văn bản trong chương trình cấp THCS hoặc ngoài chương trình cấp THCS nhưng phải đồng dạng với các kiểu văn bản đã học); **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản**.

- Số lượng câu hỏi: gồm 03 câu, thuộc các mức độ thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trù tượng, dễ gây hiểu nhầm, trả lời không chính xác hoặc trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải logic, liên quan đến nhau.

3. Phần Tạo lập văn bản (6,5 điểm) gồm 02 câu: câu 1 nghị luận xã hội (2,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (4,5 điểm).

- **Về hình thức diễn đạt yêu cầu mỗi câu:** Là yêu cầu có tính chất mở, không áp đặt nội dung trả lời, nhưng phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- **Về hướng dẫn chấm:** Phải đề xuất được các phương án trả lời khác nhau có thể xảy ra. Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục.

- **Về kỹ năng:** Đảm bảo nhuần nhuyễn kỹ năng làm đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; vận dụng linh hoạt khả năng đọc hiểu văn bản, tích hợp kiến thức liên môn, các kiến thức về đời sống, văn hóa, xã hội để giải quyết một vấn đề cụ thể.

IV. Phạm vi kiến thức của đề thi:

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn đã được quy định trong chương trình cấp THCS hiện hành. Trong đó khoảng 70% kiến thức lớp 9; Còn lại là kiến thức của các lớp 6, 7, 8.

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

*** Lưu ý: Câu nghị luận xã hội yêu cầu bàn về vấn đề được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu.**

D. LOẠI ĐỀ THI: TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (BÀI THI MÔN CHUYÊN)

I. Cấu trúc chung: Đề thi gồm 02 phần:

- Phần 1: Đọc hiểu văn bản (2,5 điểm).
- Phần 2: Tạo lập văn bản (7,5 điểm), gồm 02 câu: câu 1 nghị luận xã hội (2,5 điểm); câu 2 nghị luận văn học (5,0 điểm).

II. Mức độ yêu cầu đề: Thiết kế theo thang năng lực với các mức độ: **Nhận biết/ thông hiểu/ vận dụng cao.**

III. Yêu cầu cụ thể

1. Phần Đọc hiểu (2,5 điểm)

- Ngữ liệu đọc hiểu là 01 văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ trong chương trình Ngữ văn cấp THCS hiện hành (văn bản trong chương trình cấp THCS hoặc ngoài chương trình cấp THCS nhưng phải đồng dạng với các kiểu văn bản đã học); **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản.**

- Số lượng câu hỏi: gồm 04 câu, thuộc các mức độ thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trừu tượng, chung chung dễ gây hiểu nhầm, trả lời không chính xác hoặc trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải logic, liên quan đến nhau.

2. Phần Tạo lập văn bản (7,5 điểm), gồm 02 câu, câu 1 nghị luận xã hội (2,5 điểm); câu 2 nghị luận văn học (5,0 điểm).

- **Về hình thức diễn đạt yêu cầu mỗi câu:** Là yêu cầu có tính chất mở, không áp đặt nội dung trả lời, nhưng phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- **Về hướng dẫn chấm:** Đề xuất được các phương án trả lời khác nhau có thể xảy ra. Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục.

- **Về kỹ năng:** Đảm bảo nhuần nhuyễn kỹ năng làm một bài văn nghị luận; vận dụng linh hoạt khả năng đọc hiểu văn bản, tích hợp kiến thức liên môn, các kiến thức về đời sống, văn hóa, xã hội để giải quyết một vấn đề cụ thể.

IV. Phạm vi kiến thức

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn được quy định trong chương trình cấp THCS hiện hành. Có yêu cầu nâng cao thêm một số vấn đề liên quan đến kiến thức lý luận văn học: đặc trưng thể loại (thơ trữ tình, truyện ngắn), các giá trị văn học (hiện thực, nhân đạo), nét độc đáo, sáng tạo trong sáng tác của một số tác giả lớn.

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

*** Lưu ý: Câu nghị luận xã hội yêu cầu bàn về vấn đề được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu.**

E. LOẠI ĐỀ THI: CHỌN HSG LỚP 9 THCS CẤP TỈNH

I. Cấu trúc chung: Đề thi gồm 02 phần

- Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm).
- Phần 2: Tạo lập văn bản (14,0 điểm), gồm 02 câu, 1 câu nghị luận xã hội (6,0 điểm); 1 câu nghị luận văn học (8,0 điểm).

II. Mức độ yêu cầu đề: thiết kế theo thang năng lực với các mức độ *Thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao*.

III. Yêu cầu cụ thể

1. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm)

- Ngữ liệu: Bao gồm các loại văn bản theo phong cách ngôn ngữ trong chương trình Ngữ văn cấp THCS hiện hành (trong chương trình Ngữ văn cấp THCS hiện hành hoặc ngoài chương trình cấp THCS nhưng phải đồng dạng với các kiểu văn bản đã học), **có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản**.

- Số lượng câu hỏi gồm 04 câu. Yêu cầu câu hỏi ở mức độ thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trừu tượng, dễ gây hiểu nhầm, trả lời không chính xác hoặc trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải logic, liên quan đến nhau.

2. Phần Tạo lập văn bản (14,0 điểm), gồm 02 câu, câu 1 nghị luận xã hội (6,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (8,0 điểm).

- **Về hình thức diễn đạt yêu cầu mỗi câu:** Là yêu cầu có tính chất mở, không áp đặt nội dung trả lời, nhưng phải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- **Về hướng dẫn chấm:** Đề xuất được các phương án trả lời khác nhau có thể xảy ra. Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục.

- **Về kỹ năng:** Đảm bảo nhuần nhuyễn kỹ năng làm một bài văn nghị luận; vận dụng linh hoạt khả năng đọc hiểu văn bản, tích hợp kiến thức liên môn, các kiến thức về đời sống, văn hóa, xã hội để giải quyết một vấn đề cụ thể.

IV. Phạm vi kiến thức

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn đã được quy định trong chương trình cấp THCS hiện hành. Có yêu cầu nâng cao thêm một số vấn đề liên quan đến kiến thức lý luận văn học: đặc trưng thể loại (thơ trữ tình, truyện ngắn), các giá trị văn học (hiện thực, nhân đạo), nét độc đáo, sáng tạo trong sáng tác của một số tác giả lớn.

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

*** Lưu ý:** Câu nghị luận xã hội yêu cầu bàn về vấn đề được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu ./.